

Hà Nội, ngày... tháng.... năm 2007

PHƯƠNG ÁN TỔNG ĐIỀU TRA CƠ SỞ
KINH TẾ, HÀNH CHÍNH, SỰ NGHIỆP LẦN THỨ 3
(năm 2007)

Thực hiện Quyết định số 187/2006/QĐ-TTg ngày 15 tháng 8 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức Tổng điều tra cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp lần thứ 3 vào năm 2007, Ban chỉ đạo Tổng điều tra ở Trung ương ban hành Phương án Tổng điều tra để triển khai thực hiện thống nhất trong cả nước.

I. Mục đích tổng điều tra

Tổng điều tra cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp (sau đây gọi tắt là tổng điều tra cơ sở kinh tế) thu thập những thông tin cơ bản về số cơ sở, lực lượng, trình độ lao động, kết quả hoạt động, sự phân bố theo từng ngành kinh tế, theo từng cấp hành chính (từ xã/ phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố và quốc gia) của các cơ sở kinh tế, nhằm tổng hợp một số chỉ tiêu đáp ứng yêu cầu sau:

- Đánh giá, kiểm điểm giữa kỳ một số mục tiêu quan trọng trong phương hướng nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội 5 năm (2006 -2010) của Nghị quyết đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các chính sách quản lý, kế hoạch, qui hoạch phát triển ngành, vùng, phát triển cơ sở hạ tầng địa phương, đào tạo nguồn nhân lực, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính

- Biên soạn một số chỉ tiêu thống kê tổng hợp theo lãnh thổ

- Cung cấp dàn mẫu phục vụ các cuộc điều tra mẫu và yêu cầu nghiên cứu, xây dựng hệ thống thông tin bản đồ địa lý (GIS).

II. Đối tượng điều tra

Trong Tổng điều tra này, đối tượng điều tra **là các cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp**; (sau đây gọi tắt là cơ sở kinh tế); trong đó chia thành 2 khối:

a. Khối sản xuất kinh doanh: Khối này bao gồm: Các cơ sở thuộc doanh nghiệp (là trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, các đơn vị phụ trợ, hoặc các đơn vị phụ thuộc khác

của doanh nghiệp); các cơ sở /hộ sản xuất kinh doanh cá thể; các cơ sở SXKD do các cơ quan hành chính, sự nghiệp quản lý (không đăng ký thành lập doanh nghiệp).

b. Khối hành chính, đảng, đoàn thể, các đơn vị hoạt động sự nghiệp (sau đây gọi tắt là hành chính, sự nghiệp). Khối này bao gồm cơ quan nhà nước (cơ quan hành pháp, lập pháp, tư pháp) các cấp, cơ quan Đảng, đoàn thể chính trị xã hội các cấp, các đơn vị, tổ chức xã hội, xã hội nghề nghiệp, tổ chức nghề nghiệp, các đơn vị sự nghiệp (y tế, giáo dục, khoa học, văn hoá thể thao, giải trí, tôn giáo tín ngưỡng).

III. Đơn vị điều tra

Đơn vị điều tra là cơ sở kinh tế với định nghĩa như sau:

+ “Cơ sở là nơi trực tiếp diễn ra hoạt động kinh tế, bao gồm hoạt động sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ, hoặc hoạt động quản lý nhà nước, hoạt động của Đảng, đoàn thể, hiệp hội;

+ Có người quản lý hoặc người chịu trách nhiệm thực hiện công việc tại đó;

+ Có địa điểm xác định; và thời gian hoạt động thường xuyên, liên tục/ định kỳ”.

Với định nghĩa này, đơn vị điều tra không phụ thuộc vào cấp quản lý (trung ương/ tỉnh, thành phố/huyện, quận/xã, phường); không phụ thuộc loại hình hạch toán (độc lập/ phụ thuộc); không phụ thuộc qui mô (lớn/nhỏ). Cụ thể:

- Trong khối SXKD, đơn vị điều tra có thể là: một nhà máy, một xí nghiệp, công ty, hoặc một trụ sở chính của doanh nghiệp, hoặc một chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị phụ trợ, một xưởng sản xuất, cửa hàng, cửa hiệu, hay chỉ là một điểm bán hàng hoặc nơi cung cấp dịch vụ có địa điểm riêng.

- Trong khối hành chính sự nghiệp, đơn vị điều tra có thể là: một cơ quan (như Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng trung ương Đảng, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh/huyện/xã), hoặc một trường đại học, một lớp mẫu giáo, một bệnh viện/phòng khám/trạm y tế, hoặc một viện/phân viện nghiên cứu hoặc một nhà hát, một rạp chiếu phim, một công viên, hoặc một nhà thờ, một ngôi chùa,...

IV. Phạm vi điều tra

Cuộc tổng điều tra được tiến hành trên phạm vi toàn quốc (64 tỉnh/thành phố), chia theo cấp hành chính từ tỉnh/thành phố, huyện /quận đến xã/phường.

Xét theo phạm vi ngành kinh tế quốc dân, cuộc tổng điều tra này bao gồm toàn bộ các cơ sở hoạt động trong 19/21 ngành kinh tế kể từ ngành khai khoáng (ngành B), đến ngành hoạt động làm thuê các công việc gia đình (ngành T) theo hệ thống ngành kinh tế quốc dân mới do Tổng cục Thống kê ban hành trong năm 2007.

Loại trừ:

- Các cơ quan đại diện ngoại giao, các tổ chức quốc tế, các đại sứ quán nước ngoài đóng tại Việt nam (do tính phức tạp trong việc tiếp cận với các đơn vị này)

- Các cơ sở kinh tế không có địa điểm hoạt động cố định (như vận tải thô sơ, bán hàng rong...) sẽ không điều tra, mà chỉ lập danh sách theo nơi cư trú của người hành nghề đó.

V. Nội dung tổng điều tra

1. Nội dung thông tin thu thập từ toàn bộ các cơ sở kinh tế

a. Nhóm thông tin nhận dạng/ phân loại cơ sở

- Tên cơ sở;

- Địa chỉ;

- Mã số thuế/mã;

- Thông tin về người đứng đầu cơ sở;

- Ngành hoạt động, sản xuất kinh doanh chính (mô tả chi tiết tên ngành và xác định mã ngành theo Bảng phân ngành kinh tế quốc dân -VSIC);

- Loại hình tổ chức (doanh nghiệp; hộ kinh doanh; cơ quan nhà nước; đơn vị sự nghiệp; đoàn thể, hiệp hội).

- Loại cơ sở (cơ sở đơn, trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị phụ trợ);

- Thông tin về trụ sở chính của chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị phụ trợ (tên, địa chỉ, mã số thuế, ngành kinh tế);

- Thông tin về nhóm doanh nghiệp (tập đoàn, công ty mẹ, công ty con);

b. Nhóm thông tin về lao động

- Lao động (phân tổ theo loại lao động gia đình, lao động thuê ngoài, lao động là người nước ngoài, trình độ đào tạo, giới tính, độ tuổi);

c. Nhóm thông tin về kết quả hoạt động và ứng dụng công nghệ thông tin

- Doanh thu (đối với cơ sở SXKD), thu nhập (đối với cơ sở hành chính, sự nghiệp, đoàn thể, hiệp hội);

- Sản phẩm chủ yếu;

- Ứng dụng CNTT, thương mại điện tử;

Các thông tin trên được thu thập qua 3 phiếu thu thập thông tin, gồm:

- Phiếu 01/TĐT-DN: Phiếu thu thập thông tin về cơ sở SXKD thuộc khối doanh nghiệp, áp dụng cho cơ sở SXKD thuộc doanh nghiệp, cơ sở SXKD phụ thuộc cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, đoàn thể, hiệp hội;

- Phiếu 02/TĐT-CT: Phiếu thu thập thông tin về cơ sở SXKD cá thể, áp dụng cho các cơ sở SXKD cá thể;

- Phiếu 03/TĐT-HCSN: Phiếu thu thập thông tin về cơ sở HCSN, áp dụng cho các đơn vị cơ sở thuộc khối hành chính, sự nghiệp.

2. Thông tin thu thập về làng nghề, khu công nghiệp/ khu chế xuất

+ Tình hình phát triển làng nghề tại khu vực thành thị (số làng nghề, số cơ sở thuộc làng nghề, nghề truyền thống, nghề nhân, sản phẩm)

+ Tình hình hoạt động của các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế đặc biệt (số lượng doanh nghiệp, trong nước, ngoài nước, ngành kinh tế, mức độ lấp đầy, vốn, doanh thu, lao động).

Vi vậy, để thu thập những thông tin trên, các đơn vị điều tra là Ủy ban nhân dân cấp phường sẽ thực hiện thêm biểu Phiếu 04/TĐT-LN; các Ban quản lý khu công nghiệp/ khu chế xuất/ khu kinh tế của tỉnh sẽ thực hiện thêm Phiếu 05/TĐT-KKT.

3. Các bảng danh mục sử dụng trong Tổng điều tra

+ Danh mục Hệ thống ngành kinh tế quốc dân mới ban hành năm 2007

+ Danh mục hành chính cập nhật đến 31/12/2006

+ Danh mục sản phẩm

+ Danh mục nước và vùng lãnh thổ

+ Danh mục dân tộc

+ Phân loại trình độ lao động

VI. Thời điểm điều tra và thời kỳ số liệu

1. Thời điểm tổng điều tra: 01/07/2007

2. Thời kỳ số liệu: số liệu thời điểm: lấy tại thời điểm 01/07/2007; số liệu thời kỳ: lấy số liệu năm 2006; một số chỉ tiêu lấy số liệu 6 tháng 2007.

VII. Phương pháp điều tra

Cuộc tổng điều tra này sẽ được tiến hành theo 2 bước:

1. Lập danh sách đơn vị điều tra;

2. Thu thập thông tin từ đơn vị điều tra

Bước 1: Lập danh sách các đơn vị điều tra (trước khi tổng điều tra thu thập thông tin)

Mục đích của bước này nhằm giảm thiểu điều tra trùng hoặc bỏ sót đơn vị điều tra, việc lập danh sách hay liệt kê danh sách các đơn vị điều tra được tiến hành trước thời điểm điều tra; sau đó các đơn vị điều tra được phân loại theo từng đối tượng điều tra để phục vụ cho việc triển khai thu thập phiếu điều tra. Quy trình lập danh sách gồm:

a. Chuẩn bị danh sách ban đầu

Danh sách ban đầu được lập dựa trên những dữ liệu sẵn có tại Cục Thống kê như: Danh sách các đơn vị hành chính sự nghiệp (từ Tổng điều tra cơ sở KTHCSN 2002); Danh sách Doanh nghiệp (Kết quả điều tra DN 2006); Danh sách cơ sở SXKD cá thể (Kết quả điều tra cơ sở SXKD cá thể 2004 và 2006).

Để chuẩn bị danh sách này, ban chỉ đạo các cấp có thể tham khảo thêm các nguồn tài liệu từ các cơ quan đăng ký doanh nghiệp, quản lý thuế.

Danh sách ban đầu được dùng làm cơ sở để tính toán sơ bộ số điều tra viên, giám sát viên, số phiếu điều tra mỗi loại, tính sơ bộ kinh phí điều tra, số lớp tập huấn và là cơ sở đối chiếu với kết quả lập danh sách thực tế trên địa bàn sau này.

b. Liệt kê danh sách cơ sở kinh tế theo địa bàn điều tra

Để thuận tiện cho việc tổ chức điều tra, địa bàn điều tra được xác định theo đơn vị quản lý hành chính là tổ dân phố/thôn/ấp/bản.

Liệt kê danh sách cơ sở kinh tế trên địa bàn điều tra: là việc điều tra viên đi từng đường phố, thôn, xóm/ấp, bản để liệt kê đầy đủ các cơ sở kinh tế thuộc các loại đối tượng điều tra đóng trên địa bàn điều tra. Thông tin cần thu thập trong khâu này gồm:

- Tên cơ sở
- Địa chỉ của cơ sở
- Ngành hoạt động chính.

Danh sách các đơn vị điều tra sẽ được đánh mã, phân chia thành các danh sách theo đối tượng điều tra. Các danh sách này được sử dụng làm cơ sở để rà soát lại những số liệu tính toán đã nêu ở mục trên (số điều tra viên mỗi loại, số giám sát viên, kinh phí, số lượng phiếu điều tra cần in) và cung cấp cho điều tra viên sử dụng khi đi thu thập phiếu điều tra.

Công việc lập danh sách thực tế (kể cả chuẩn bị, triển khai, tổng hợp) được tiến hành trong khoảng thời gian 1 tháng. Kết quả lập danh sách sẽ được tổng hợp thành 4 bản danh sách sau đây:

- Danh sách đơn vị điều tra thuộc khối doanh nghiệp (thực hiện phiếu 01/TĐT-DN)
- Danh sách đơn vị điều tra thuộc khối cơ sở SXKD cá thể (thực hiện phiếu 02/TĐT-CT)

- Danh sách đơn vị điều tra thuộc khối HCSN (thực hiện phiếu 03/TĐT-HCSN)
- Danh sách các cơ sở không có địa điểm cố định.

Bước 2: Thu thập thông tin từ đơn vị điều tra.

Việc thu thập thông tin từ đơn vị điều tra chỉ tiến hành đối với các cơ sở có địa điểm cố định. Để thu thập thông tin từ đơn vị điều tra, trong cuộc tổng điều tra này sẽ áp dụng 2 phương pháp, đó là:

1. Điều tra trực tiếp (điều tra viên trực tiếp phỏng vấn đơn vị điều tra và điền thông tin vào phiếu), phương pháp này áp dụng để thu thập phiếu 02/TĐT-CT.

2. Điều tra trực tiếp kết hợp gián tiếp (điều tra viên mang phiếu điều tra đến đơn vị điều tra, hướng dẫn đơn vị điều tra ghi phiếu và hẹn ngày thu phiếu), phương pháp này áp dụng để thu thập Phiếu 01/TĐT-DN; Phiếu 03/TĐT-HCSN, Phiếu 04/TĐT-LN, Phiếu 05/TĐT-KKT.

Tuy nhiên, trong những trường hợp thuận lợi, đối với các loại phiếu này, điều tra viên cũng có thể tiến hành phỏng vấn trực tiếp và ghi phiếu (ví dụ đối với một số cơ sở sự nghiệp, hoặc một số đơn vị chi nhánh).

Thời gian thu thập phiếu điều tra được quy định trong 30 ngày (kể từ ngày 01/7/2007).

VIII. Tổ chức, chỉ đạo tổng điều tra

1. Thành lập Ban chỉ đạo tổng điều tra các cấp

Ban chỉ đạo TĐT được thành lập từ cấp trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện, đến cấp xã.

- **Cấp Trung ương:** Ban chỉ đạo do Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê làm Trưởng ban, Thứ trưởng các Bộ: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Quốc phòng, Công an, Ban Kinh tế trung ương là uỷ viên. Giúp việc Ban chỉ đạo trung ương có Tổ thường trực gồm các cán bộ cấp Vụ, chuyên viên các đơn vị liên quan của Tổng cục thống kê và các bộ, ngành có tham gia Ban chỉ đạo trung ương.

Ban chỉ đạo trung ương có trách nhiệm ban hành phương án, biểu mẫu, tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ; dự trù, phân bổ kinh phí, tập huấn nghiệp vụ cho Ban chỉ đạo cấp tỉnh; kiểm tra, giám sát quá trình triển khai tổng điều tra; nghiệm thu kết quả tổng điều tra của cấp tỉnh; tổng hợp báo cáo nhanh, báo cáo chính thức; công bố kết quả điều tra của cả nước theo tiến độ qui định.

Tổ thường trực tổng điều tra giúp Ban chỉ đạo trung ương trong quá trình tổ chức, chỉ đạo, triển khai tổng điều tra. Trụ sở của Tổ thường trực đặt tại Tổng cục Thống kê (Số 2 Hoàng Văn Thụ, Hà Nội)

Các Bộ, ngành phối hợp với Tổng cục Thống kê để triển khai cuộc Tổng điều tra thông qua các hình thức như ra các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn trong ngành, kiểm tra đôn đốc các

đơn vị thuộc Bộ, ngành quản lý, nghiêm chỉnh thực hiện tốt nghĩa vụ tham gia điều tra. Các doanh nghiệp hạch toán độc lập có trách nhiệm thông báo cho các đơn vị trực thuộc, chi nhánh ở khác địa điểm với trụ sở chính cần chấp hành tốt yêu cầu điều tra theo địa bàn.

Theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Quốc Phòng, Bộ Công An sẽ tổ chức điều tra theo ngành dọc từ trung ương đến địa phương trên cơ sở Phương án của Ban chỉ đạo trung ương và gửi kết quả điều tra về ban chỉ đạo trung ương để tổng hợp kết quả chung của cả nước.

Ngoài ra, trong Tổng điều tra lần này, ngành Cơ yếu cũng được tổ chức điều tra theo ngành dọc như hai ngành trên.

- **Cấp tỉnh/thành phố:** Thành lập ban chỉ đạo tổng điều tra cấp tỉnh do Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh làm Trưởng ban, Cục trưởng Cục Thống kê làm Phó trưởng ban, lãnh đạo các Sở, ban, ngành hữu quan như Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính làm thành viên. Thành lập Tổ thường trực do Phó Cục trưởng Cục Thống kê làm Tổ trưởng, cán bộ cấp phòng, chuyên viên có kinh nghiệm của Cục Thống kê, các Sở, ban, ngành có thành viên trong ban chỉ đạo làm thành viên. Văn phòng thường trực Tổng điều tra cấp tỉnh đặt tại Cục thống kê.

Ban chỉ đạo và tổ thường trực điều tra cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo thành lập ban chỉ đạo cấp huyện, xây dựng kế hoạch chi tiết, tổ chức tập huấn, triển khai điều tra, nghiệm thu số liệu, quyết toán kinh phí điều tra trên phạm vi tỉnh, đảm bảo đúng phương án và tiến độ của trung ương.

- **Cấp huyện/quận:** Thành lập ban chỉ đạo tổng điều tra do Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) huyện làm Trưởng ban; Trưởng phòng Thống kê huyện làm Phó trưởng ban, lãnh đạo các phòng, ban liên quan làm uỷ viên. Giúp việc Ban chỉ đạo cấp huyện có Tổ thường trực do Trưởng phòng Thống kê huyện làm Tổ trưởng, các cán bộ cấp phòng, chuyên viên của Phòng Thống kê huyện và các phòng, ban có thành viên trong Ban chỉ đạo tổng điều tra huyện làm thành viên. Văn phòng thường trực Tổng điều tra cấp huyện đặt tại Phòng Thống kê huyện.

Ban chỉ đạo và tổ thường trực cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo thành lập ban chỉ đạo cấp xã, xây dựng kế hoạch, tổ chức tập huấn, triển khai, nghiệm thu số liệu tổng điều tra trên phạm vi huyện, đảm bảo đúng phương án và tiến độ của tỉnh.

- **Cấp xã/ phường:** Thành lập Ban chỉ đạo tổng điều tra cấp xã do Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban. Văn phòng thường trực Tổng điều tra cấp xã đặt tại UBND xã.

Ban chỉ đạo cấp xã có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, triển khai, nghiệm thu số liệu tổng điều tra trên phạm vi địa bàn, đảm bảo đúng phương án, tiến độ của huyện.

2. Lực lượng triển khai điều tra

a. *Điều tra viên*: là những người trực tiếp thu thập phiếu điều tra, chất lượng thông tin phụ thuộc rất nhiều vào họ; do đó, điều tra viên cần có đủ điều kiện sức khỏe, có tinh thần trách nhiệm cao và cần được tập huấn nghiệp vụ kỹ càng.

Điều tra viên được tuyển chọn riêng cho 2 bước: lập danh sách và điều tra thu thập phiếu. Đối với bước lập danh sách, nên chọn điều tra viên là những cán bộ địa phương, thông hiểu địa bàn và tình hình hoạt động kinh tế trên địa bàn, đảm bảo liệt kê đầy đủ danh sách các cơ sở kinh tế thuộc phạm vi địa bàn.

Đối với bước thu thập phiếu điều tra: Để đảm bảo chất lượng điều tra, cần chọn điều tra viên có trình độ phù hợp với mỗi loại đối tượng điều tra. Cụ thể là: đối với đối tượng điều tra là doanh nghiệp (thực hiện Phiếu 01/TĐT-DN), cần chọn các điều tra viên thường xuyên tham gia điều tra doanh nghiệp hàng năm, đối tượng điều tra là các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp (thực hiện Phiếu 03/TĐT-HCSN) có thể chọn điều tra viên là cán bộ các sở ban ngành, huyện, xã am hiểu về các cơ quan hành chính, sự nghiệp; đối với Phiếu 02/TĐT-CT chọn điều tra viên thường xuyên tham gia cuộc điều tra cơ sở SXKD cá thể (1/10) hàng năm

Ban chỉ đạo tỉnh cần căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương để huy động điều tra viên từ các nguồn phù hợp, sao cho đáp ứng các yêu cầu trên.

b. *Tổ trưởng*: Là cầu nối giữa điều tra viên và Ban chỉ đạo mỗi cấp; có trách nhiệm giao, nhận, kiểm tra, nghiệm thu phiếu điều tra, hướng dẫn, giúp đỡ điều tra viên trong quá trình điều tra. Vì vậy, ngoài tiêu chuẩn như điều tra viên, tổ trưởng cần có khả năng tổ chức công việc, nắm vững yêu cầu, nội dung phiếu điều tra. Mỗi tổ trưởng được giao phụ trách 5-7 điều tra viên.

c. *Giám sát viên*: Nhiệm vụ của giám sát viên là theo dõi việc chấp hành, triển khai các qui định, qui trình, phương án điều tra; kịp thời uốn nắn, giải thích hoặc phản ánh với Ban chỉ đạo cấp trên những tồn tại vướng mắc trong quá trình triển khai. Vì thế, giám sát viên mỗi cấp cần nắm vững nội dung phương án, qui trình, các loại phiếu điều tra. Lực lượng giám sát viên sẽ bao gồm giám sát viên trung ương và giám sát viên cấp tỉnh.

Số lượng điều tra viên, tổ trưởng, giám sát viên cần được tính toán đầy đủ trên cơ sở định mức qui định của Ban chỉ đạo trung ương cho từng loại phiếu (số phiếu mỗi loại/ ngày công / thời gian thu thập phiếu).

3. Tập huấn

Tập huấn sẽ được tổ chức theo 3 cấp:

a. BCĐ trung ương tổ chức các lớp tập huấn cho đại diện BCĐ và Tổ thường trực Tổng điều tra cấp tỉnh (4 lớp, tại 3 miền; Bắc, Trung, Nam) về Lập danh sách và Phương án tổng

điều tra tập huấn về nhập tin, xử lý cho các trung tâm tin học thống kê và các địa phương tham gia nhập tin, xử lý.

b. BCĐ cấp tỉnh tổ chức các lớp tập huấn cho BCĐ cấp huyện, các GSV, giảng viên cấp tỉnh và cho điều tra viên.

c. BCĐ cấp huyện tổ chức các lớp tập huấn cho BCĐ cấp xã, các điều tra viên thuộc phạm vi huyện, xã.

4. Tuyên truyền

Tuyên truyền trong Tổng điều tra đóng vai trò quan trọng, làm cho mọi người hiểu rõ mục đích ý nghĩa, trách nhiệm và nội dung công việc cần tham gia, vì vậy, cần được Ban chỉ đạo các cấp quan tâm, coi trọng đúng mức. Các hình thức tuyên truyền có thể áp dụng là: khẩu hiệu, áp phích, phát thanh, truyền hình, mũ, phù hiệu. Nội dung tuyên truyền cần phù hợp với từng cấp, từng loại đối tượng.

Công tác tuyên truyền được thực hiện từ khi chuẩn bị, triển khai lập danh sách đến thu thập phiếu, kết thúc điều tra, công bố số liệu.

5. Triển khai thu thập phiếu

Việc triển khai điều tra, thu thập phiếu điều tra cần tiến hành đúng thời điểm 1/7/2007 và kết thúc sau 30 ngày.

Mỗi điều tra viên cho mỗi loại phiếu điều tra sẽ được phân bổ một danh sách đơn vị điều tra (có số lượng, địa chỉ). Căn cứ vào số lượng, danh sách được phân công và thời gian qui định cho thu thập phiếu, mỗi điều tra viên cần sắp xếp kế hoạch để triển khai thu thập đủ số phiếu được phân công. Đồng thời trong quá trình điều tra, nếu điều tra viên phát hiện những cơ sở chưa có trong danh sách hoặc có trong danh sách nhưng thực tế không tồn tại thì cần báo ngay cho tổ trưởng để bổ sung điều chỉnh.

Đối với các loại phiếu điều tra gián tiếp (Phiếu 01/TĐT-DN; Phiếu 03/TĐT-HCSN) Tùy theo tình hình cụ thể, mỗi địa phương có thể lựa chọn cách thức hướng dẫn, phát phiếu điều tra khác nhau, tuy nhiên cần bảo đảm yêu cầu phiếu điều tra phát tận tay người thực hiện; người điền phiếu cần hiểu rõ, hiểu đúng nội dung yêu cầu các câu hỏi trong phiếu; điều tra viên phải kiểm tra và chịu trách nhiệm về số liệu đã điều chỉnh trong phiếu.

Đối với phiếu điều tra trực tiếp (Phiếu 02/TĐT-CT), điều tra viên phải đến tận cơ sở, kết hợp hỏi chủ cơ sở, quan sát hoạt động, tính toán, thu thập thông tin chính xác và điền vào phiếu.

6. Giám sát, kiểm tra, thanh tra

Ban chỉ đạo mỗi cấp thực hiện việc kiểm tra giám sát thường xuyên suốt cả quá trình điều tra, từ khâu lập danh sách, thu thập phiếu, đến nghiệm thu, nhập tin, tổng hợp. Đồng

thời các tổ thanh tra cơ động của trung ương và tỉnh được thành lập để kiểm tra đột xuất việc chấp hành các qui trình, phương án điều tra.

7. Phúc tra

Công việc phúc tra sẽ được tiến hành ngay sau khi kết thúc khâu thu thập phiếu. BCĐ trung ương sẽ chọn 1 số tỉnh, phối hợp với BCĐ các tỉnh đó tiến hành phúc tra một số địa bàn về số lượng đơn vị điều tra và chất lượng thông tin thu thập (theo phương án phúc tra).

8. Nghiệm thu

Nghiệm thu phiếu điều tra được thực hiện theo từng cấp: xã, huyện, tỉnh, sau đó ban chỉ đạo cấp trên sẽ nghiệm thu phiếu điều tra của cấp dưới trực titrường hợp: tỉnh; huyện; xã

- Ban chỉ đạo trung ương sẽ nghiệm thu phiếu điều tra của các tỉnh / thành phố và phối hợp với Ban chỉ đạo của các Bộ Công An; Quốc phòng; Ban Cơ yếu Chính phủ nghiệm thu phiếu điều tra của các Bộ ngành đó.

9. Xử lý, tổng hợp và công bố kết quả Tổng điều tra

a. Tổng hợp nhanh: Sau khi kết thúc thời gian thu thập phiếu, các phiếu điều tra cần được kiểm tra và tổng hợp nhanh theo từng cấp đã được phân công điều tra và gửi kết quả tổng hợp lên cấp trên trực tiếp. Kết quả Tổng điều tra được tổng hợp nhanh trên một số chỉ tiêu chủ yếu. Ban chỉ đạo tỉnh tổng hợp kết quả toàn tỉnh và gửi về Ban chỉ đạo trung ương theo mẫu biểu qui định. Thời gian tổng hợp nhanh qui định cho mỗi cấp như sau: Hoàn thành tổng hợp nhanh cấp xã: tháng 8/2007; cấp huyện: tháng 9/2007; cấp tỉnh: tháng 10/2007; cả nước: tháng 11/2007.

b. Xử lý, tổng hợp chính thức: Toàn bộ phiếu điều tra được kiểm tra, làm sạch, đánh mã đã được ban chỉ đạo trung ương nghiệm thu sẽ được nhập vào máy tính theo phần mềm máy tính thống nhất do BCĐ trung ương xây dựng. Việc nhập tin do các Trung tin học Thống kê và một số Cục thống kê có đủ năng lực thực hiện (theo quyết định của BCĐ trung ương). Toàn bộ dữ liệu (đã nghiệm thu sau nhập tin) sẽ được truyền về BCĐ trung ương để kiểm tra, xử lý, tổng hợp toàn quốc (xem qui trình xử lý, tổng hợp kết quả tổng điều tra).

c. Công bố kết quả Tổng điều tra: Kết quả tổng điều tra (sơ bộ và chính thức) do BCĐ trung ương công bố theo kế hoạch. BCĐ các cấp ở địa phương công bố kết quả tổng điều tra của địa phương sau khi thống nhất với số liệu BCĐ trung ương đã công bố.

Kết quả Tổng điều tra của cả nước, mỗi địa phương sẽ được in ấn, xuất bản dưới nhiều hình thức và phổ biến rộng rãi cho mọi đối tượng sử dụng. Đồng thời, cơ sở dữ liệu chi tiết và cơ sở dữ liệu bản đồ sẽ được xây dựng, được lưu giữ tại Tổng cục Thống kê để phục vụ các nhu cầu khai thác số liệu chi tiết.

IX. Kinh phí Tổng điều tra

Kinh phí Tổng điều tra cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp năm 2007 do ngân sách trung ương đảm bảo. BCD trung ương cấp kinh phí tổng điều tra cho các BCD tỉnh theo khối lượng công việc dự toán và quyết toán theo số lượng đơn vị điều tra thực tế. Cách chi và định mức chi sẽ được hướng dẫn trong một văn bản riêng.

X. Kế hoạch triển khai

Tổng điều tra cơ sở kinh tế năm 2007 được triển khai theo kế hoạch sau:

1. Khảo sát thực tế, làm việc với các Bộ ngành nắm nhu cầu thông tin.
2. Lập Tờ trình Chính phủ, lấy ý kiến Bộ ngành: tháng 6-7/2006.
3. Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định TĐT số 187/2006/QĐ-TTg ngày 15 tháng 8 năm 2006.
4. Hoàn thành một số công việc chuẩn bị cho tổng điều tra (soạn thảo phương án thí điểm, triển khai điều tra thí điểm, thành lập ban chỉ đạo trung ương, Tổ thường trực trung ương, hướng dẫn thành lập Ban chỉ đạo các cấp, dự trù kinh phí, dự thảo phương án tổng điều tra,...): tháng 8/06-tháng 12/2006.
5. Phổ biến chủ trương và kế hoạch tổng điều tra tại hội nghị triển khai kế hoạch công tác của ngành Thống kê trong tháng 1/2007.
6. In ấn tài liệu, phiếu điều tra: tháng 4-5/2007.
7. BCD trung ương tập huấn nghiệp vụ lập danh sách và phương án điều tra cho cấp tỉnh: tháng 4/2007
8. Ban chỉ đạo tỉnh tập huấn cho các cấp huyện, xã trong tháng 5/2007;
9. Lập danh sách đơn vị điều tra trên địa bàn: Tháng 6/2007.
10. Điều tra thu thập thông tin theo các phiếu: tháng 7/2007 (30 ngày).
11. Nghiệm thu, tập huấn nhập tin vào tháng 8,9,10/2007.
12. Tổng hợp nhanh: tháng 11/2007.
13. Công bố kết quả tổng hợp nhanh: tháng 12/2007.
14. Nhập tin tại địa phương, Bộ Công an, Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ: tháng 11,12/2007, 1, 2/2008.
15. Kiểm tra, xử lý, tổng hợp tại trung ương: tháng 3,4,5,6/2008.

16. Công bố kết quả chính thức: tháng 7/2008.

17. Biên soạn, phổ biến kết quả tổng điều tra, phân tích một số chuyên đề: quý 3, quý 4/2008.

18. Xây dựng cơ sở dữ liệu và cơ sở dữ liệu bản đồ địa lý: 2009.

Trên cơ sở Phương án này, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Ban Cơ yếu Chính phủ xây dựng phương án điều tra riêng phù hợp với tình hình thực tế của từng Bộ. Kết quả tổng điều tra của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Ban Cơ yếu Chính phủ sẽ được chuyển về BCD trung ương theo đúng tiến độ để tổng hợp chung vào kết quả tổng điều tra toàn quốc.

Tổng điều tra cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp là cuộc tổng điều tra rất phức tạp, phạm vi rộng, liên quan đến nhiều đối tượng khác nhau, thu thập số liệu trong thời gian ngắn. Vì vậy, BCD các cấp cần quan tâm chỉ đạo sát sao, kiểm tra chặt chẽ việc tuân thủ Phương án và các qui trình tổng điều tra do BCD trung ương qui định để cuộc tổng điều tra đạt kết quả tốt.

Trưởng Ban chỉ đạo Trung ương
